

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Đà Nẵng - Tầng 3, Tòa nhà làm việc các Ban quản lý dự án và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, số 48 đường Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0236 3822753, fax: 0236 3822753.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Công trình chính và công trình tạm. Địa điểm xây dựng: phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và được xác định trong Bản vẽ số Các bản vẽ bình đồ tuyến.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Không quá 180 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ____ <i>[ghi ngày]</i> . <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Đà Nẵng - Tầng 3, Tòa nhà làm việc các Ban quản lý dự án và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, số 48 đường Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0236 3822753, fax: 0236 3822753. - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i> .
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không có.

E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:_____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ Nhà thầu chính chịu trách nhiệm đề xuất sử dụng các nhà thầu phụ có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo pháp luật xây dựng hiện hành. Trường hợp liên danh giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ không quá 30% giá dự thầu của từng thành viên liên danh.

E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Điều 54, Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 (Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình tài liệu chứng minh trước khi khởi công công trình).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng, kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Chi tiết theo hồ sơ thiết kế kèm E-HSMT.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngay sau khi hợp đồng xây dựng có hiệu lực.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng xây dựng, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 70.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Theo quy định hiện hành.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng. - Số lần tạm ứng: 01 lần. - Thời gian tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh tiền tạm ứng. - Thu hồi tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán kể từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo, thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng. Tỷ lệ giảm trừ trong mỗi lần thanh toán là tối thiểu 39,375% giá trị khối lượng hoàn thành của đợt thanh toán đó.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. Nhà thầu phải mở tài khoản chuyên dùng cho dự án (có xác nhận của ngân hàng) để tiếp nhận các khoản tạm ứng và thanh toán. - Bên nhận thầu được thanh toán theo khối lượng công việc hoàn thành tương ứng theo từng tháng. Thanh toán tối đa 100% khối lượng xây lắp hoàn thành đảm bảo chất lượng được nghiệm thu trong từng đợt (sau khi đã giảm trừ thu hồi tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình 5% và chi phí giữ lại chờ quyết toán 5%). - Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Kho bạc phục vụ thanh toán.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Giá trị giữ lại 10% tổng giá trị khối lượng hoàn thành, trong đó 5% giữ lại cho việc bảo hành công trình và 5% giữ lại chờ quyết toán công trình. Giá trị giữ lại cho việc bảo hành công trình, chờ quyết toán công trình (10% giá trị khối lượng hoàn thành) được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị giữ lại cho việc bảo hành công trình sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành; giá trị giữ lại chờ quyết toán sau khi hồ sơ quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. - Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được

	quá 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có). - Nếu Nhà thầu không nộp hồ sơ quyết toán đúng thời hạn nêu trên và vẫn không hoàn thành sau 28 ngày kể từ ngày yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện để lập hồ sơ quyết toán, Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định tại Điều 70, Luật đấu thầu 22/2023/QH15 và Khoản 37, Điều 1, Luật 90/2025/QH15.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: - Nhà thầu chậm nộp tiến độ chi tiết theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Nhà thầu chậm nộp tiến độ sửa đổi theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Trường hợp nộp đúng hạn nhưng không phù hợp thì xem như nộp chậm. - Nhà thầu thi công chậm trễ so với tiến độ chi tiết của hạng mục, công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ tiến độ. - Nhà thầu không đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công thì bị phạt 0,1% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu không bố trí đủ nhân sự, thiết bị thi công đã đề xuất dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ và không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ theo yêu cầu của Chủ đầu tư sau 28 ngày kể từ ngày yêu cầu của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,1% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,1% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu sử dụng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng so với E-HSĐT thì bị phạt 0,1% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu chậm tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị sau 15 ngày so tiến độ chi tiết của hạng mục, công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận thì bị phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. - Trường hợp được Chủ đầu tư mời hợp tuy nhiên nhà thầu không tham dự hoặc có tham dự nhưng không đúng thành phần được mời thì bị phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 0,05% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.

	Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu nhà thầu bị phạt do vi phạm hợp đồng đến mức phạt tối đa. Trường hợp Nhà thầu vi phạm về môi trường dẫn đến Chủ đầu tư bị Cơ quan chức năng xử phạt thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường chi phí này cho Chủ đầu tư, đồng thời chịu mức phạt theo quy định của hợp đồng. Ngoài mức phạt do vi phạm hợp đồng nêu trên, các Bên còn phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng được quy định cụ thể tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ <i>[ghi thời gian bàn giao công trình]</i> .
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công]</i> .
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 70.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.